TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2019/HS-ST
Ngày: 04-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

2. Ông Võ Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: **Dương Văn Q (Q)**, sinh năm 1991 (1988) tại An Giang; Nơi cư trú: khóm BT 2, phường BT, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 26 tháng 5 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đến ngày 04 tháng 5 năm 2018 chấp hành xong bản án; Tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 7 thì nghỉ. Ngày 30 tháng 3 năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến tháng 10 năm 2008 chấp hành xong bản án. Ngày 18 tháng 3 năm 2016, bị Công an huyện CT, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đến ngày 12 tháng 4 năm 2016 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày: 20 tháng 3 năm 2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận TN, thành phố T trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Võ Minh H, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: ấp VH 1, xã VN, huyện CT, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Ái Thi, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ:, khóm ĐT, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Huỳnh T, sinh năm 1979. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1959. (vắng mặt)

3. Bà Hồ Lệ T, sinh năm 1965. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21 tháng 11 năm 2018, bị hại Võ Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số 67C1-576.29 đến nhà anh Đặng Huỳnh T tại phường MP, thành phố X chơi thì gặp bị cáo Dương Văn Q. Tại đây, H thấy Q có chai gas nhỏ (loại bơm bật lửa) nên xin thì Q hứa về nhà lấy cho H, Q bảo H chở về nhà Q ở khóm BT 2, phường BK, thành phố X để lấy chai gas, khi gần đến nhà Q ở tổ 29, khóm BT 2, phường BK thì Q kêu H dừng lại đưa xe cho Q điều khiển về nhà lấy bình gas vì gia đình Q không cho đưa người lạ về nhà thì H đồng ý. Do nhà đóng cửa và xe gần hết xăng nên Q điều khiển xe đến tiệm tạp hóa gần chợ BK mua xăng. Q mở cốp xe thấy có giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Minh H nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đem cầm lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, Q điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Tuấn tại số 57/11, khóm ĐT, phường MT cầm cho chị Ngô Ái T với số tiền 10.000.000 đồng nhưng không cho chị Thi biết xe do phạm tội mà có. Đến ngày 22 tháng 11 năm 2018, Q đến gặp chị Thi cầm thêm 1.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo nhận của chị T là 11.000.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ 55 phút ngày 21 tháng 11 năm 2018, H đến Công an phường BK trình báo việc Q mượn xe của H nhưng không trả. Ngày 25 tháng 11 năm 2018, Ngô Ái Tgiao nộp xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số 67C1-576.29, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C1-576.29 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X.

Căn cứ kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 203/KL.HĐ ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X, xác định: Xe mô tô biển số 67C1-576.29, hiệu Yamaha Jupiter trị giá 30.084.120 đồng.

Tại cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Dương Văn Q về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Ngô Ái Tsố tiền 11.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị Ngô Ái Tsố tiền trên.

Bị hại Võ Minh H trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Dương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo xác định Dương Văn Q, sinh năm 1991 và Dương Văn Q, sinh năm 1988 là một người và chính là bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp quy định pháp luật.

Để có căn cứ xác định Dương Văn Q, sinh năm 1991 và Dương Văn Q, sinh năm 1988 là một người. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định, căn cứ kết luận giám định số 19/KLGT-PC09 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Dấu vân tay in trên danh, chỉ bản số 546 lập tại Công an quận TN, thành phố T ngày 05 tháng 4 năm 2019 viết tên Dương Văn Q, sinh năm 1991 với dấu vân tay in trên danh, chỉ bản số 2832 do Công an thành phố X lập ngày 15 tháng 9 năm 2005 viết tên Dương Văn Q, sinh năm 1988 và danh, chỉ bản số 280 do Công an thành phố X lập ngày 05 tháng 01 năm 2017 viết tên Dương Văn Q, sinh năm 1991 là của cùng một người in ra, kết luận giám định phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Q, sinh năm 1991 và Q, sinh năm 1988 là một người

và chính là bị cáo. Do đó, đủ căn cứ xác định nhân thân, cũng như tiền án tiền sự đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ và các chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ căn cứ xác định bị cáo lợi dụng việc anh H cho bị cáo mượn xe, sau khi nhận được xe bị cáo đổ xăng phát hiện giấy tờ xe trong cốp xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và bị cáo đã đem xe cầm cho chị T với số tiền 11.000.0000 đồng, chị T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không có có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với T.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh H, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 30.084.120 đồng, ý thức chiếm đoạt xe sau khi bị cáo nhận được xe. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân trong việc quản lý tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và quyết định hình phạt:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã bị kết án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" vào năm 2017 với mức án 01 năm 06 tháng tù, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vào năm 2006 với mức án 02 năm tù mặc dù đã được xóa án tích và năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Lẽ ra, sau khi chấp hành hình phạt tù của các bản án trước với mức án 01 năm 06 tháng và 02 năm tù bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn Q** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn Q** **02 (hai) năm 06 (sáu)** tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày: 20/3/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Văn Q bồi thường cho chị Ngô Ái T số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng)

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự và 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt